

việc của Xí nghiệp Lắp máy và Xây dựng miền Nam cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam, Giám đốc Công ty Lắp máy, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần Lắp máy và Xây dựng miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP
Thủ trưởng

Nguyễn Xuân Thúy

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 103/2004/QĐ-BCN ngày 28/9/2004 về việc chuyển Nhà máy Chế tạo biến thế thành Công ty cổ phần Chế tạo biến thế.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP

ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện (Tờ trình số 40/TT-HĐQT ngày 14 tháng 9 năm 2004), Phương án cổ phần hóa Nhà máy Chế tạo biến thế và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 25 tháng 8 năm 2004;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Nhà máy Chế tạo biến thế (doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 16.000.000.000 đồng (Mười sáu tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Nhà máy: 36,63%;

- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Nhà máy: 12,37%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Nhà máy Chế tạo biến thế tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2003 để cổ phần hóa (Quyết định số 1442/QĐ-TCKT ngày 16 tháng 6 năm 2004 của Bộ Công nghiệp) là 27.320.690.683 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Nhà máy là 14.220.226.021 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Nhà máy.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 145 lao động trong Nhà máy là 12.410 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 372.300.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư, Nhà máy Chế tạo biến thế làm thủ tục, báo cáo Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Nhà máy Chế tạo biến thế thành Công ty cổ phần Chế tạo biến thế,

- Tên giao dịch quốc tế: TRANSFORMER MANUFACTURING JOINT STOCK COMPANY;

- Tên viết tắt: CTBT;

- Trụ sở: số 11, đường K2, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất, bán buôn, bán lẻ thiết bị, máy móc kỹ thuật điện dùng trong công nghiệp và dân dụng;

- Đại lý, ký gửi, bán buôn, bán lẻ hàng hóa, vật tư thiết bị điện, điện tử, thông tin viễn thông;

- Sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị điện công nghiệp có điện áp đến 110 kV;

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp có điện áp đến 110 kV;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Chế tạo biến thế là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện có trách nhiệm chỉ đạo Nhà máy Chế tạo biến thế tổ chức bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Chế tạo biến thế theo đúng quy định hiện hành.

Giám đốc và Kế toán trưởng Nhà máy Chế tạo biến thế có trách nhiệm điều hành công việc của Công ty cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. *sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 12 tháng 4 năm 2002;*

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Thiết bị Kỹ thuật điện, Giám đốc Nhà máy Chế tạo biến thế và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Chế tạo biến thế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Thứ trưởng

Đỗ Hữu Hào

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 15/2004/QĐ-BGTVT ngày 16/9/2004 về việc ban hành Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt.

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG
VẬN TẢI**

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994 và Luật sửa đổi, bổ

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, Công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức ngày 28 tháng 4 năm 2000 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Cán bộ, Công chức ngày 29 tháng 4 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định trách nhiệm và hình thức xử lý đối với tổ chức, cá nhân trong quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Đường sắt Việt Nam, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng giám đốc